TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/10/2017.
V/v: "Ly hôn giữa chị Nvà anh T".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Văn An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Thanh Cần.
2. Ông Võ Thanh Bình.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Cán bộ TAND huyện Hòn Đất.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về: "*Ly hôn theo yêu cầu một bên"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 08/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐST – HNGĐ, ngày 25/9/2017 giữa các đương sự:

1./ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Sao Ngân,** sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thọ Bình, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2./ Bị đơn: Anh **Võ Hồng T,** sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 554 ấp Cản Đất, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Hồ Thành Đại** – Công ty Luật TNHH GCI và Các cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sao Ntrình bày:***

Về hôn nhân: Chị Nvà anh T kết hôn với nhau vào năm 2011 và được UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 03/10/2011. Quá trình chung sống từ năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã không hòa hợp được, do anh T bỏ mẹ con chị về quê sinh sống, không lo lắng cho gia đình và con cái. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị Nyêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nvà anh T có 01 người con chung tên Võ Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 2012, hiện con còn nhỏ và đang sống cùng chị Ngân.

Ly hôn chị Nyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, phía chị Nrút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Quá trình chung sống chị Nvà anh T không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Hồng T:* Quá trình làm việc Tòa án đã đến nhà để tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản ý kiến nào của anh T về yêu cầu khởi kiện của chị Ndo đó anh T không có lời khai trong vụ án.

Ý kiến phát biểu của Vị luật sư: Phía anh Võ Hồng T tự ý bỏ về địa phương từ năm 2014 cho đến nay. Hiện tại giữa chị Nvà anh T cũng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, phía anh T không thực hiện đầy đủ quyền của một người chồng, người cha. Đối với cháu Võ Nguyễn Như Quỳnh từ nhỏ đã sống chung với chị Ngân, được chăm sóc tốt. Mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nđược ly hôn với anh T, giao cháu Võ Nguyễn Như Quỳnh cho chị Ntiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ý kiến của Vị luật sư sẽ được HĐXX xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Hồng T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Võ Hồng T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Sao Nvà anh Võ Hồng T. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Sao Nvà anh Võ Hồng T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 03/10/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp với nhau, từ đó đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến tháng nay. Nay chị Nxét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX thấy rằng việc yêu cầu được ly hôn với anh T của chị Nlà có cơ sở để được chấp nhận. Bởi lẽ, theo lời trình bày của chị Ngân, chị và anh T chung sống với nhau nhưng thường xuyên cãi vã do không hòa hợp được. Mặt khác anh chị đã sống ly thân từ năm 2014, anh chị không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung của vợ chồng cũng không còn theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời anh T tự động bỏ về cha mẹ ruột sống từ năm 2014 cho đến nay, không còn liên lạc với mẹ con chị Ngân, không làm tròn bổn phận của một người chồng, một người cha.

Đối với ý kiến của Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận.

Từ những cơ sở trên HĐXX có cơ sở cho rằng hôn nhân giữa chị Nvà anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nvới anh Võ Hồng T.

Về con chung: Giữa chị Nvà anh T có 01 người con chung tên Võ Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 2012 hiện cháu Quỳnh còn nhỏ và chị Nđang nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Nlà có cơ sở được chấp nhận. Bởi lẽ, cháu Võ Nguyễn Như Quỳnh còn nhỏ, hiện nay đang được chị Nnuôi dưỡng do đó cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để cháu phát triển tốt về vật chất cũng như tinh thần.

Do đó cần giao cháu Võ Nguyễn Như Quỳnh cho chị Nguyễn Thị Sao Ntiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nkhông yêu cầu nên anh Võ Hồng T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ncam kết vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX miễn xét.

Về án phí : Chị Nphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 91, 92, 93 và 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Sao Nđược ly hôn với anh Võ Hồng T.

2/. Về con chung : Giao cháu Võ Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Sao Nđược tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Võ Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nkhông yêu cầu.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi một trong hai có yêu cầu.

3/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần rút yêu cầu của chị Nvề việc yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

4/. Về tài sản và nợ chung: không có nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Sao Nphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0009059 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Nkhông phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An